

chúng hợp pháp trong thời kỳ 1936-1939 được chuyển sang các tổ chức phản đế, nội dung và hình thức hoạt động của các tổ chức này, cũng thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Nguyên tắc hoạt động bí mật được bảo đảm triệt để. Đế quốc Pháp và chính quyền tay sai ngày đêm lùng sục hồng xoá sạch phong trào cách mạng ở Bình Lục, nhưng nhờ có những kinh nghiệm đấu tranh của các thời kỳ trước đây và được nhân dân ủng hộ, che trở, cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng ở các xã Cổ Viễn, Hưng Công, Ngọc Lũ, An Ninh, Bối Cầu, Đông Du, Trung Lương, Mỹ Thọ, An Đổ, An Lão, Tiêu Động vẫn được bảo toàn. Cơ sở cách mạng ở Cổ Viễn, Hưng Công không chỉ là trung tâm cách mạng của huyện mà còn là địa điểm liên lạc, hội họp, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Liên Tỉnh uỷ C và Tỉnh uỷ Hà Nam⁽¹⁾. Gia đình đồng chí Quyên (Cổ Viễn) là địa chỉ in ấn, phát hành cơ quan báo *Cờ giải phóng* của Xứ uỷ Bắc Kỳ do đồng chí Nguyễn Thượng Mẫn cùng một số đảng viên trong huyện phụ trách. Đến cuối năm 1940, các tổ chức quần chúng phản đế đã phát triển ở hầu hết các xã trong huyện. Riêng ở Cổ Viễn, Hưng Công, Ngọc Lũ gia đình nào cũng có người tham gia tổ chức phản đế.

Sau một thời gian củng cố và khôi phục phong trào, Cổ Viễn- Hưng Công đã trở lại vị trí trung tâm cách mạng của khu vực Bắc Kỳ và xuất phát điểm cho một cuộc đấu tranh võ trang trong thời kỳ mới.

(1). Các đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Bắc Kỳ về ở tại Cổ Viễn thời kỳ này có: Hoàng Quốc Việt, Phan Trọng Tuệ, Trần Tử Bình...

Tháng 6 năm 1940, Pari thất thủ, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Phát xít Nhật nhân cơ hội đó nhảy vào xâm lược Đông Dương. Thục dân Pháp dâng nước ta cho Nhật nhưng nhân dân ta không chịu khuất phục. Tháng 9 năm 1940 cuộc khởi nghĩa ở Bắc Sơn nổ ra. Tháng 11-1940 cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ được phát động. Các cuộc khởi nghĩa trên tuy bị địch khủng bố tàn nhẫn nhưng đã báo hiệu một thời kỳ mới - thời kỳ nhân dân ta nổi dậy cầm vũ khí đánh đổ bọn cướp nước và bán nước, giành độc lập tự do. Để phối hợp với đồng bào và chiến sĩ Bắc Sơn- Nam Kỳ, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị Toàn quốc chi viện cho Nam Kỳ-Bắc Sơn.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, tháng 10-1940 Tỉnh uỷ Hà Nam họp Hội nghị tại Cổ Viễn (Hưng Công) đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh, phối hợp với phong trào chung và gấp rút chuẩn bị điều kiện tới khởi nghĩa giành chính quyền. Bình Lục là nơi có cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng mạnh nên được Tỉnh uỷ chọn làm căn cứ để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Trần Tử Bình trực tiếp về Hưng Công để chỉ đạo phong trào. Đồng chí Minh Phú được cử làm bí thư Ban cán sự Đảng huyện Bình Lục .

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Liên tỉnh uỷ C và Tỉnh uỷ Hà Nam, phong trào chuẩn bị khởi nghĩa ở Bình Lục diễn ra rất khẩn trương, sôi nổi. Từ tháng 10-1940 đến đầu tháng 1-1941, các chi bộ Đảng trong huyện đã liên tiếp tổ chức các cuộc treo cờ Đảng, rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu, dán áp phích trên đường 21A và những nơi đông người, bên

đồ, bãi chợ, trường học nhằm tố cáo chính sách cướp bóc, khủng bố phát xít của thực dân Pháp và phát xít Nhật, kêu gọi quần chúng đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật, ủng hộ Bắc Sơn Nam Kỳ.

Đi đôi với công tác tuyên truyền là việc củng cố, phát triển cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng. Các cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay trồng thầu dầu của Nhật đã diễn ra liên tiếp ở các xã Ngọc Lũ, Bồ Đề, Hưng Công, Vụ Bản, An Ninh, Mỹ Thọ, Đồng Du, Tràng An, Đình Xá, An Lão, Tiêu Động.

Lực lượng tự vệ được thành lập. Các lớp huấn luyện quân sự được tổ chức ở An Lão, Tiêu Động, Cổ Viễn, Hưng Công, Đồng Du... do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Hưng hướng dẫn. Phong trào quyên góp sắt rèn vũ khí thô sơ được tổ chức khá rộng rãi. Khí thế chuẩn bị khởi nghĩa làm cho quần chúng rất phấn khởi, nhất là khu trung tâm chỉ đạo chuẩn bị khởi nghĩa ở Hưng Công, Cổ Viễn thì khí thế lại càng nhộn nhịp, ban đêm cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng được phân công mỗi người một việc, nơi thì tổ chức các cuộc họp để nghiên cứu tài liệu du kích Bắc Sơn, chỗ thì luyện tập các động tác võ thuật... Quần chúng nóng lòng chờ lệnh khởi nghĩa.

Từ kinh nghiệm thực tế của hai cuộc khởi nghĩa ở Bắc Sơn và Nam Kỳ cấp trên đã quyết định hoãn kế hoạch khởi nghĩa.

Sau khi nhận được chỉ thị của cấp trên, mọi kế hoạch khởi nghĩa được đình hoãn, các dấu vết được xoá bỏ nhưng

trong quá trình chuẩn bị do thiếu cảnh giác nên bọn thám báo chỉ điểm đã đánh hơi thấy. Vì vậy, từ ngày 23 đến 26-1-1941, Công sứ Hà Nam cùng với tri phủ Bình Lục đã đem một lực lượng bao gồm nhiều lính tráng, sen đầm, mật thám mở các cuộc càn quét lớn vào các xã Cổ Viễn, Hưng Công, Ngọc Lũ, Bồ Đề, Vụ Bản, Đông Du nhằm triệt phá các cơ sở cách mạng ở Bình Lục. Với khẩu hiệu chặt đầu, phá tổ, nhỏ rễ, sau gần một tuần càn quét, chà đi sát lại, địch đã bắt gần 200 cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, gây một không khí hết sức căng thẳng, ngột ngạt nhất là đối với các xã gần trung tâm chỉ đạo chuẩn bị khởi nghĩa.

2. Xây dựng Mặt trận Việt Minh và lực lượng cách mạng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

Sau đợt khủng bố của địch, phong trào cách mạng ở Bình Lục bị sút mẻ và gặp không ít khó khăn. Nhưng nhờ có sự chỉ đạo của Xứ uỷ, Liên Tỉnh uỷ C và Tỉnh uỷ Hà Nam, sẵn có kinh nghiệm chống địch khủng bố nên phong trào cách mạng trong huyện vẫn được giữ vững. Hầu hết cán bộ đảng viên và quần chúng vẫn biểu thị tinh thần anh dũng; bất khuất trước uy vũ của kẻ thù. Vì vậy cơ quan lãnh đạo của Xứ uỷ và địa điểm in ấn báo *Cờ giải phóng* đóng tại Cổ Viễn được bảo vệ an toàn.

Để duy trì phong trào cách mạng trong huyện, từ tháng 2 đến tháng 4-1941, Huyện uỷ mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm giáo dục, nâng cao tinh thần đấu tranh, kiên định lập trường, giữ vững lòng tin vào cách mạng.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 họp tại Pác Bó đã khẳng định, cuộc cách mạng trước mắt của nhân dân ta là cách mạng giải phóng dân tộc, các lực lượng cách mạng của dân tộc cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít Nhật- Pháp bởi vì: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề giải phóng dân tộc, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽¹⁾.

Để phân hoá kẻ thù và tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm cứu nước, giải phóng dân tộc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh (gọi tắt là Việt Minh). Hội nghị cũng chỉ rõ chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại.

Sau Hội nghị Trung ương tháng 5-1941, phong trào Mặt trận Việt Minh đã lan rộng nhiều nơi trên cả nước. Cùng với thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh thế giới II, phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, không ngừng lớn mạnh, đã tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng ở Bình Lục.

Sau cuộc khủng bố của địch đầu năm 1941, phong trào

(1). Nghị quyết Trung ương Hội nghị lần thứ tám Đảng Cộng sản Đông Dương - *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H.2000, tập 7 (1940-1945), tr.113.

cách mạng trong huyện lảng xuống. Cuối năm 1941, đầu năm 1942 được sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Xứ uỷ, Liên Tỉnh uỷ C đóng tại địa phương, các chi bộ Đảng trong huyện đã dựa vào các tài liệu truyền đơn, áp phích của Mặt trận Việt Minh để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, phát xít Nhật và những thắng lợi của Liên Xô trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít. Cuối năm 1942, cơ sở của Mặt trận Việt Minh đã hình thành và phát triển ở hầu hết các xã trong huyện. Các tổ chức như *Thanh niên Cứu quốc*, *Nông dân Cứu quốc*, *Tự vệ Cứu quốc* đã thu hút tập hợp được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Có những xã như Hưng Công, Ngọc Lũ, Đồng Du gia đình nào cũng có người trong Mặt trận Việt Minh.

Đầu tháng 5-1943, Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ đang họp tại thôn Cổ Viễn thì phải chuyển sang họp tại thôn Thừa (Hưng Công). Do sự phản bội của tên Hồ Sỹ Trừ, đang đem mật thám đến bao vây Hội nghị. Trong tình thế hiểm nghèo đó, được nhân dân thôn Cổ Viễn và thôn Thừa hết lòng che chở, bảo vệ nên địch chỉ bắt được đồng chí Phan Trọng Tuệ. Ngay sau đó địch đã đem binh lính, mật thám, chỉ điểm về lục soát bắt thêm 17 người khác. Phong trào trong huyện lại bị khủng bố. Tháng 12-1943 đồng chí Trần Tử Bình, Bí thư Liên Tỉnh uỷ C trực tiếp phụ trách phong trào Hà Nam bị địch bắt; cơ quan lãnh đạo của tỉnh không còn, nhưng phong trào cách mạng ở Bình Lục vẫn giữ vững. Đầu năm 1944 một số đảng viên, sau khi thoát khỏi nhà tù

đế quốc cùng với một số đồng chí đảng viên bị địch quản thúc ở địa phương đã tìm cách bắt liên lạc với các đảng viên trong huyện để tiếp tục lãnh đạo phong trào, tổ chức xây dựng các cơ sở Việt Minh ở Đông Du, Trịnh Xá, Tràng An, La Sơn, An Đổ... Nhiều xã đã thành lập các đội *Tự vệ Cứu quốc*, tổ chức cho quần chúng tố cáo tội ác của Nhật-Pháp, chống sưu cao thuế nặng, phụ thu lạm bổ, chống Nhật bắt dân nhổ lúa để trồng đay, trồng thầu dầu, đấu tranh đòi bọn lý trưởng phải bán diêm muối cho dân; vận động nhân dân không bán thóc, không nộp thuế cho địch v.v... những phong trào đó đã lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi rộng lớn.

Từ giữa năm 1944 đến đầu năm 1945, trên chiến trường Châu Âu quân đội Xô viết đã giành được thắng lợi quyết định bằng hàng loạt đòn phản công chiến lược, đưa cuộc chiến tranh thế giới thứ II đến cửa ngõ sào huyệt phát xít Đức. Số phận của phát xít Nhật ở phương Đông cũng đang lung lay tận gốc. Để trừ mối hậu họa bị quân Pháp đánh vào sau lưng khi quân Đồng minh tiến vào Đông Dương, ngày 9-3-1945 phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Quân đội Pháp hèn nhát đã đầu hàng dâng toàn cõi Đông Dương cho Nhật.

Từ lâu Đảng ta nhận định cuộc đảo chính Nhật- Pháp sẽ nổ ra. Vì vậy ngay đêm 9-3-1945 Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đã họp. Sau khi đánh giá phân

tích tình hình cuộc đảo chính, Hội nghị đã chủ trương nêu khẩu hiệu *Đánh đuổi phát xít Nhật* thay cho khẩu hiệu *Đánh đuổi Nhật- Pháp* và phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, gấp rút tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 12-3-1945 Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Đầu tháng 5-1945, Hội nghị Ban Cán sự tỉnh Hà Nam họp tại Cao Mật (Kim Bảng) để quán triệt chủ trương của Trung ương và đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nêu cao khẩu hiệu *đánh đuổi phát xít Nhật thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương*, ra sức phục hồi và phát triển cơ sở mở rộng Mặt trận Việt Minh, lập các Ban cán sự Việt Minh huyện, kết hợp khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế, với khẩu hiệu đấu tranh chính trị, chính quyền về tay nhân dân, phát triển và củng cố tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự.

Sau khi hất cẳng thực dân Pháp, phát xít Nhật tăng cường đàn áp, bóc lột, vơ vét nhân tài, vật lực để phục vụ cho cuộc chiến tranh, đặc biệt là chính sách đánh thuế điền thổ theo lũy tiến, thu thóc tạ (còn gọi là thóc lẫm); cho tay sai tung giấy bạc 500 đồng ra chợ mua vét lúa gạo chất vào các kho dự trữ phục vụ chiến tranh; bắt nhân dân vùng ven sông Châu nhỏ lúa, mầu trồng đay, trồng thầu dầu; nghiêm cấm các gia đình dự trữ lúa gạo. Chính sách bóc lột của phát xít Nhật không chỉ đè nặng lên đầu nhân

dân mà còn đụng chạm đến quyền lợi của một số địa chủ, tay sai của chúng. ở Bình Lục có một số làm tay sai cho Nhật nhưng vẫn nơm nớp lo sợ. Khi phong trào Việt Minh ngày càng lớn mạnh, một số địa chủ tay sai lừng chùng và ngã theo ủng hộ Việt Minh như Chánh Phùng, Nghị Mẫn ở Đôn Thư và một số người ở Cổ Viễn, Hưng Công, Đông Du. Để mua chuộc, dụ dỗ nhằm đánh lạc mục tiêu cách mạng của nhân dân, phát xít Nhật đưa ra chiêu bài *châu Á của người châu Á, Người châu Á chống đế quốc châu Âu v.v...* Chúng cho ra đời một số tổ chức quần chúng giả hiệu như *Thanh niên dân chủ, Thanh niên bảo an* nhằm thu hút lực lượng thanh niên để chống phá cách mạng. ở Bình Lục tổ chức *Thanh niên xã hội* ra sức tuyên truyền học thuyết dân chủ giả hiệu của phát xít Nhật và tích cực tập hợp những thanh niên nhất là học sinh nhẹ dạ vào tổ chức của chúng.

Do chính sách cai trị hà khắc của thực dân Pháp và chính sách bóc lột phát xít của Nhật, đời sống của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Bình Lục nói riêng lâm vào cảnh điêu đứng, cùng cực. Nạn đói hoành hành, người chết đói nằm ngổn ngang ở các đầu đường xó chợ, bến xe. Nhiều gia đình chết đói không còn một người. Lòng căm thù của quần chúng đối với phát xít Nhật càng dâng lên cao độ.

Trong lúc phong trào cách mạng của tỉnh Hà Nam bị địch khủng bố ác liệt thì ở Bình Lục cơ sở Đảng và phong

trào Mặt trận Việt Minh vẫn được củng cố và phát triển. Một số đảng viên bị giam cầm ở nhà tù Nghĩa Lộ và một số nhà tù khác lợi dụng Nhật đảo chính Pháp đã tìm mọi cách để thoát khỏi nhà tù trở về địa phương bắt liên lạc với những đảng viên trong huyện tiếp tục hoạt động. Tháng 6-1945 tại xã Đồng Du, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Quỳ (tức Hà Kế Tấn), một số đảng viên ở Bình Lục đã nhóm họp để học tập 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh và cử ra Ban Cán sự Việt Minh huyện gồm 6 Ủy viên do đồng chí Phạm Sỹ Phú (tức Minh Phú) làm Trưởng ban. Hội nghị đã đề ra một số nhiệm vụ:

- Ra sức khôi phục củng cố và mở rộng phong trào Việt Minh.

- Đẩy mạnh đấu tranh cứu đói, gắn khẩu hiệu đòi cơm áo với chống thu thóc thu thuế.

- Phát triển và củng cố lực lượng Tự vệ Cứu quốc, xây dựng căn cứ cách mạng và tổ chức luyện tập quân sự, rèn vũ khí, sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền.

- Khẩu hiệu hành động *Đánh đuổi phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.*

Sau hội nghị Đồng Du, phong trào Mặt trận Việt Minh ở Bình Lục đã phát triển nhanh chóng, lan rộng nhiều nơi.

Cán bộ Việt Minh đã tổ chức các đoàn đi vận động nhà giàu cho nhà nghèo vay thóc cứu đói, vận động các gia đình địa chủ không nộp thóc, nộp thuế, không nhỏ

lúa, nhỏ khoai để trồng đay, trồng thầu dầu cho Nhật. Mặt trận Việt Minh đã cử cán bộ đến vận động, thuyết phục và buộc bọn cường hào, địa chủ lớn không được bắt dân nộp thóc, nộp thuế cho Nhật; phải lấy thóc cho dân vay, tổ chức lực lượng tự vệ để ngăn chặn hoặc thu lại số thóc do Nhật vận chuyển trên đường 21 và sông Châu Giang chia cho dân.

Từ ngày 15 đến 30-7-1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, nhân dân các xã trong huyện đã nổi dậy phá kho thóc của Chánh Sắt ở Vũ Bị, Chánh Côn ở Ngô Khê, Bá Điểm ở An Thư lấy hàng ngàn thùng thóc chia cho dân.

Việc phá các kho thóc của địch cứu đói cho dân đã đáp ứng được nguyện vọng và nhu cầu bức thiết của quần chúng lúc đó, hạn chế được số người chết đói. Việc làm này đã động viên quần chúng nhân dân hăng hái tham gia vào các đoàn thể Việt Minh. Chính quyền của địch ở một số xã hoang mang dao động. Các xã Đồng Du, Ngọc Lũ, Hưng Công, An Ninh, Vụ Bản, An Lão, Trầg An, Trịnh Xá, Mỹ Thọ, Việt Minh đã công khai tịch thu đồng triện, sổ sách của bọn lý trưởng, chính quyền của địch đã phải làm việc theo lệnh của Việt Minh, có nơi quần chúng tìm đến Việt Minh yêu cầu giải quyết các vấn đề vướng mắc hoặc xin tài liệu của Việt Minh về tuyên truyền cho nhân dân địa phương mình.

Trước sự lớn mạnh của phong trào Việt Minh, cuối tháng 7-1945 Ban Cán sự Việt Minh huyện đã quyết định

xây dựng căn cứ cách mạng ở xã Đồng Du để chuẩn bị các điều kiện đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Cũng trong thời gian này tại căn cứ Đồng Du một trung đội tuyên truyền vũ trang của huyện được thành lập gồm 38 chiến sĩ do đồng chí Đắc (tức Nguyễn Việt Tiến) chỉ huy, ngày đêm luyện tập quân sự, rèn sắm vũ khí, tổ chức canh gác và bảo vệ các cuộc họp của huyện và làm lực lượng xung kích cho nhân dân nổi dậy phá các kho thóc của địch, trấn áp những tên tay sai ngoan cố. Cuối tháng 7 đầu tháng 8-1945 phong trào Việt Minh đã lan rộng hầu hết các xã (cả những nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa). Đối với các tổ chức của địch như *Thanh niên xã hội*, ta cử một số đảng viên và quân chúng tốt tham gia tìm cách giáo dục, lôi kéo những người tốt theo Việt Minh, cô lập những tên đầu sỏ.

Ngày 15-8-1945 phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh không điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang dao động.

Thời cơ lịch sử ngàn năm có một đã xuất hiện. Ngày 13-8-1945 Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào đã quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Từ ngày 15 đến 16-8-1945 Hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam họp tại Lũng Xuyên (Duy Tiên) bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị quyết định *giành chính quyền ở cơ sở trước, không cần đợi nổ ra cùng một lúc, nhưng phải giải quyết nhanh gọn để tập trung lực lượng giành chính quyền tỉnh,*

huyện; kết hợp quân sự với chính trị, chủ yếu lấy dụ hàng làm tan rã tinh thần quân địch, trước khi đánh, triệt để cô lập quân Nhật, sẵn sàng đối phó kịp thời nếu chúng chống phá. Đối với bọn tay sai nếu chúng đầu hàng thì bảo đảm tính mạng và tài sản, nếu tình nguyện tham gia cách mạng thì sử dụng, nếu không thì nghiêm trị.

Lệnh khởi nghĩa của Trung ương, của tỉnh và tin khởi nghĩa giành thắng lợi ở các nơi liên tiếp dội về như luồng gió mạnh thổi bùng ngọn lửa cách mạng ở Bình Lục. Nhân dân trong huyện vô vùng phấn khởi, sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa. Một số nơi như Hưng Công, Cổ Viễn, Ngọc Lũ, Đông Du cán bộ Việt Minh công khai tịch thu đồng triện và sổ sách của bọn hào lý. Tiếp theo đó, nhân dân Đình Xá nổi dậy giành chính quyền thắng lợi.

Sau hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam ở Lũng Xuyên (Duy Tiên) ngày 19-8-1945, đồng chí Minh Phú, Trưởng ban Cán sự Việt Minh huyện triệu tập Hội nghị Việt Minh tại gia đình Bá Nga (Đông Du) để bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị đang họp thì nhận được tin một số *Thanh niên cấp tiến* trong tổ chức *Thanh niên xã hội* lợi dụng sự hoang mang cao độ của bộ máy chính quyền địch đã lôi kéo một số thanh niên ở khu vực Dầm, Giải kéo về huyện lỵ bắt tri huyện phải nộp vũ khí cho họ. Trước tình hình đó, Hội nghị quyết định dừng cuộc họp và cử cán bộ về giải thích cho số thanh niên nói trên và thu hồi súng đạn mà họ đã lấy. Ngày 20-8-1945 dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Việt Minh huyện, hàng ngàn

quân chúng ở các xã trong huyện đã kéo về phá kho thóc của Nhật ở phố Phủ, lấy hàng nghìn thùng thóc chia cho dân làm cho quân chúng càng tin tưởng vào sức mạnh của Việt Minh, sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 21-8-1945, tại căn cứ Đồng Du, Ban Cán sự Việt Minh huyện đã họp để bàn kế hoạch khởi nghĩa; quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa huyện gồm 6 uỷ viên do đồng chí Minh Phú làm Chủ tịch, đồng chí Sơn (tức Đặng Văn Huy) làm Phó Chủ tịch. Ủy ban khởi nghĩa đã quyết định phát động quân chúng nổi dậy giành chính quyền huyện vào ngày 22-8-1945. Kế hoạch khởi nghĩa đã được Hội nghị bàn bạc và phân công cụ thể.

Không 7 giờ sáng ngày 22-8-1945 hàng ngàn quân chúng trong huyện mang băng, cờ, biểu ngữ, gậy gộc, giáo mác, có lực lượng tự vệ hỗ trợ chia thành nhiều ngả kéo về bao vây huyện đường. Trước khí thế cách mạng của quân chúng, tri huyện Bình Lục là Nguyễn Văn Hội đã đầu hàng, nộp đồng triện, sổ sách, vũ khí cho Ủy ban khởi nghĩa. Lá cờ của địch bị hạ xuống. Lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trước gió.

Cuộc mít tinh được tổ chức, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của địch từ huyện xuống xã, công bố danh sách các thành viên trong Ủy ban cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Phạm Sỹ Phú là Chủ tịch. Đến ngày 30-8-1945 bộ máy chính quyền tay sai của địch ở các xã bị xóa bỏ

hoàn toàn. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bình Lục kết thúc thắng lợi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 mà Đảng bộ và nhân dân Bình Lục giành được là kết quả của 15 năm đấu tranh đầy hy sinh và gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang.

Đó là 15 năm kiên cường đấu tranh bất khuất, lúc phong trào thuận lợi cũng như khi phong trào gặp khó khăn, quần chúng cách mạng trong huyện vẫn một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và khi thời cơ đến theo tiếng gọi của Đảng, nhân dân huyện đã nhất tề nổi dậy đập tan bộ máy chính quyền tay sai của địch để giành độc lập tự do, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Đó cũng là kết quả tất yếu của phong trào cách mạng Bình Lục nhờ có Đảng bộ huyện - bộ tham mưu kiên cường dũng cảm, luôn luôn nhận được sự chỉ đạo chặt chẽ và trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Liên Tỉnh uỷ C và Tỉnh uỷ Hà Nam. Trong suốt những năm bền bỉ tranh đấu đó, Đảng bộ Bình Lục đã không ngừng nuôi dưỡng và nêu cao ý chí cách mạng tiến công, thực sự trở thành chỗ dựa và niềm tin trong công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho đất nước. Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã sáng tạo ra nhiều hình thức vận động cách mạng độc đáo, nhất là chớp thời cơ, tập hợp và lãnh đạo quần chúng đứng lên làm cách mạng. Truyền thống đấu tranh cách mạng mà Đảng bộ và nhân dân Bình Lục có được đã để lại nhiều bài học quý báu về xây dựng lực lượng và cơ sở cách mạng.

Phần thứ ba

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Chương IV

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG- BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1949)

1. Củng cố chính quyền cách mạng; diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm

Ngày 24-8-1945 sau khi giành được chính quyền toàn tỉnh, nhân dân Hà Nam trong đó có Bình Lục được sống trong bầu không khí hết sức hào hùng, sôi nổi. Lần đầu tiên sau gần 80 năm nô lệ nay được hưởng độc lập, tự do dưới chế độ thực sự dân chủ và tự quyết định lấy vận mệnh của mình, mọi người đều thể hiện ý chí giữ gìn độc lập tự do bằng bất cứ giá nào. Chính quyền cách mạng vừa ra đời còn non trẻ, cán bộ chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, các lực lượng vũ trang và đoàn thể quần chúng mới hình thành, tổ chức còn lỏng lẻo, trong khi đó bọn phản động

và các phần tử xấu ở thành thị chạy về nông thôn tuyên truyền xuyên tạc, lừa bịp nhân dân. Song cán bộ và đồng bào ta vẫn vững tin vào Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh quyết tâm giữ vững chính quyền cách mạng. Ngay sau khi giành được chính quyền, Ban cán sự Việt Minh được củng cố, bổ sung thêm cán bộ. Đồng chí Lê Thị Trân Phương được cử làm bí thư Ban cán sự Đảng (1945 - 1946)

và đồng chí Nguyễn Bá Hoạt được phân công làm chủ nhiệm Việt Minh cùng với nhiều đồng chí phụ trách các khối công việc để chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng chính quyền cơ sở trong toàn huyện.

Cuối tháng 8-1945, theo sự thoả thuận giữa các nước Đồng minh, 20 vạn quân Tưởng kéo vào phía bắc vĩ tuyến 16 và quân đội Anh kéo vào phía nam vĩ tuyến đó để giải giáp quân đội Nhật đầu hàng.

Lợi dụng danh nghĩa trên, quân Tưởng và quân Anh tìm mọi cách chống phá tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân, ngăn chặn ảnh hưởng sâu rộng của cách mạng Việt Nam tới vùng Đông Nam á. ở miền Bắc ngoài việc vơ vét tài sản của nhân dân, quân đội Tưởng còn ra sức giúp đỡ, khuyến khích các phần tử phản cách mạng tập hợp trong tổ chức Việt Quốc, Việt Cách, Phục Quốc... gây rối ở nhiều nơi. Trong Nam thì quân đội Anh tiếp tay cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần nữa.

Quốc nạn thù trong giặc ngoài khiến cho vận mệnh đất nước lâm vào cảnh *ngàn cân treo sợi tóc*, khó khăn nhiều mặt.

Ngày 25-11-1945 Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* chỉ thị nêu rõ: “Cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cách mạng giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành vì nước chưa độc lập. Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong. Giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là *Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*. Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Nhiệm vụ riêng trong nước phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân ...”⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng của Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hà Nam, Bình Lục đã dốc toàn lực vào công tác giữ vững và củng cố chính quyền xây dựng cơ sở cách mạng, chuẩn bị sẵn sàng đối phó mọi tình huống xảy ra. Đối với bộ máy chính quyền ở cơ sở, tiếp tục xoá bỏ tàn tích của chế độ cũ, chính quyền cách mạng được củng cố từ huyện đến cơ sở. Cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội ngày 6-1-1946 và cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh, xã tháng 2-1946 lần đầu tiên trong lịch sử đã làm cho mỗi công dân không phân biệt tôn giáo, giai cấp, nam, nữ được vinh dự tự cầm lá phiếu bầu cho những đại biểu xứng đáng vào bộ máy Nhà nước và lãnh

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, h.2000, tập 8 (1945-1947), tr.26-27.

vụ; huy động đồng bào vùng ven sông Châu góp hàng ngàn cây tre và hàng ngàn công lao động để hỗ trợ đồng bào huyện Duy Tiên bị lụt do vỡ đê bắc sông Châu, đồng thời ở trong huyện phát động nhân dân tổ chức đắp đập Mối (Mai Động) để bảo vệ sản xuất ở vùng đồng trũng. Chấp hành nghiêm chỉnh Thông tri của tỉnh về giảm tô 25% cho tá điền chia lại công điền cho nhân dân. Việc chia lại công điền được chỉ đạo theo nguyên tắc dân chủ, chia cho cả nam nữ từ 18 tuổi trở lên, có gân có xa, có xấu có tốt.

Hưởng ứng sắc lệnh về *Quyĩ Độc lập và Tuĩn lĩ vàng* của Chính phủ từ 17 đến 24-9-1945, nhiều người dân Bình Lục đã tự nguyện đóng góp số tiền do mình chĩt chĩu dành dụm được. Thĩng 7-1946 địa phương lại vận động nhân dân hưởng ứng *Ngày Nam Bộ* do Tỉnh uỷ phát động với số tiền thu được là 14.799 đồng và 200 kg thóc.

Chỉ trong một năm, Bình Lục đã được công nhận xoĩa nạn mù chữ. Đây là một thành tích rất lớn nhờ sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân. Phong trào chống nạn mù chữ được phát động khá sôi nổi và rĩm rĩ, từ việc hỏi chữ trên các đường đi, ngõ chợ (chợ Chủ, chợ Vọc, chợ Dĩm...) đến các lớp i tờ ở các thôn xóm, nhiều cụ giĩa 60, 70 tuổi cũng hĩng hái tự nguyện đi học bình dân.

Đi liền với cuộc vận động xoĩa nạn mù chữ, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Tệ nạn cờ bạc, tục lệ ma chay, cưới xin sĩch nhiễu... giảm bớt rĩ rệt. Một số nơi có phong trào thanh

niên lấy nhau thách cưới bằng lựu đạn để góp phần cung cấp vũ khí cho kháng chiến. Tình đoàn kết trong thôn xóm, đoàn kết lương giáo và gia đình hoà thuận khá tốt, trật tự trị an được bảo đảm.

Đứng trước âm mưu xâm lược đất nước ta của đế quốc và để đối phó với những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian phản động, đồng thời tích cực chuẩn bị cho kháng chiến, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu chống địch; Đảng bộ Bình Lục hết sức chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Làng nào cũng có một tiểu đội dân quân tự vệ và tự vệ chiến đấu. ở huyện có một Phân đội 45 người làm nhiệm vụ bảo vệ nơi xung yếu. Vũ khí hầu hết là giáo mác, lựu đạn và súng trường thu được của địch. Huấn luyện thường là võ, quyền hoặc xạ kích do một số cựu binh giúp đỡ hướng dẫn. Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày được tổ chức theo các tiểu khu, có đợt còn phối hợp với huyện Mỹ Lộc để huấn luyện.

2. Củng cố và xây dựng Đảng bộ, lãnh đạo kháng chiến

Tháng 8-1946, Tỉnh uỷ Hà Nam mở hội nghị cán bộ Việt Minh tại Phù Đê (Kim Bảng). Theo chủ trương của tỉnh, Bình Lục chú trọng đặc biệt hơn công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang. ở huyện thành lập Ban bảo vệ do đồng chí Bí thư phụ trách để giải quyết tích cực nhanh gọn các công việc chuẩn bị cho kháng chiến, kế hoạch tản cư và di cư, kế hoạch làm vườn không nhà trống, xây dựng vật chướng ngại, phá hoại

đường giao thông và những ngôi nhà cao tầng ven đường giao thông để cản trở bước hành quân và chiếm đóng của địch; tổ chức cất giấu lương thực, tổ chức canh gác giữ gìn trật tự nông thôn.

Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, nhân dân Bình Lục sẵn sàng đón nhận và giúp đỡ đồng bào ở thành thị tản cư về nông thôn- từ Nam Định lên vùng An Lão, Tiêu Động, Ngọc Lũ và từ Phủ Lý về Tràng An, Đông Du,... Nhân dân các xã vùng ven thành phố, thị xã, ven đường giao thông còn tổ chức *phá hoại* cắt đường giao thông số 21 từ cầu Ráng, cầu Họ, cầu Sắt đến cầu Ghéo; tổ chức đắp ụ đất trên đường đê át Hối, đường 62-64 đồng thời phá sập những cao điểm mà địch có thể lợi dụng xây dựng vị trí chiếm đóng. Nhiều người đã tự tay chặt cây, tháo dỡ nhà mình để chặn giặc chiếm đóng. Nhân dân còn vận động chuyển hàng ngàn gánh rơm ra đi xa hàng chục cây số vào chi viện cho quân và dân thành phố Nam Định thực hiện tiêu thổ kháng chiến.

Lúc này ở Bình Lục vẫn chưa có Ban Huyện đội mà mỗi tiểu khu có 1-2 cán bộ phụ trách huấn luyện quân sự. Đến tháng 3-1947, Huyện đội dân quân mới được thành lập do đồng chí Ấp làm Huyện đội trưởng, đồng chí Ngạn làm Chính trị viên. Cơ quan Huyện đội và Xã đội được thành lập giúp cấp uỷ lãnh đạo công tác quân sự địa phương và thay thế cho Ban Chấp hành tự vệ chiến đấu. Lực lượng du kích được chọn lọc, kết nạp cả phụ nữ, phụ lão. Nhân dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi được huy động tham gia dân quân làm nhiệm vụ canh

37 (đồng chí Trần Văn Nghiêm⁽¹⁾ làm Đại đội trưởng, đồng chí Hoàng Cao Chính trị viên chỉ huy) đã vận động 3 km từ Bảo Long, An Ninh (thuộc Bình Lục) đến tập kích một trung đội địch vừa từ Nam Định lên vào làng Quang Sán. Quân ta chia làm 3 mũi tiến công đánh địch quyết liệt đẩy chúng ra khỏi làng. Được nhân dân hỗ trợ, với mưu mẹo khôn khéo, bằng tinh thần anh dũng xung phong, các chiến sĩ đại đội 37 cùng dân quân địa phương đã đẩy chúng ra giữa cánh đồng chiêm trũng để tiêu diệt, thu 3 trung liên, 20 súng trường và nhiều đạn dược.

Cũng trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Bình Lục chủ trương *phát triển du kích chiến tranh* mạnh hơn, từ quấy rối, kiềm chế tiêu hao địch đến chống lấn chiếm phục hồi cơ sở vùng địch chiếm đóng; phát triển lực lượng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên mọi hoạt động và công tác; xây dựng hậu phương chăm lo đời sống nhân dân nhất là công ăn việc làm cho đồng bào tản cư, chống bỏ ruộng hoang hoá.

Ngày 7-12-1948, địch mở cuộc càn quét tấn công vào hậu phương Ninh Bình và Hà Đông. Chúng dùng cả máy bay ném bom và cho lính nhảy dù xuống cánh đồng Bình Cách, núi Bô (Ý Yên), Trà Châu (Thanh Liêm). Dịp này Huyện uỷ chỉ đạo nhân dân xã An Lão đem hàng ngàn cọc tre cắm thành một rừng chông khắp cánh thổ An Lão và vùng núi An

(1). Đồng chí Trần Văn Nghiêm sau là Trung tướng Tư lệnh Quân khu 9, đã mất năm 1985.

Lão để sẵn sàng chống quân địch nhảy dù chiếm cao điểm; mặt khác sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu đánh quân nhảy dù nếu chúng làm như ở Ý Yên, Thanh Liêm.

Song song với việc lấn chiếm vành đai ven thành phố Nam Định, chúng còn tích cực thực hiện âm mưu *dùng người Việt đánh người Việt* ra sức tuyển mộ nguy quân, nguy quyền làm chỗ dựa để thọc sâu vào vùng hậu phương ta. Lúc này để đối phó với địch ta chủ trương xây dựng làng chiến đấu và chiến đấu tại chỗ.

Từ tháng 4-1948, sau khi địch đóng chốt Phú Cốc (Lý Nhân) chúng uy hiếp các xã An Ninh, Vụ Bản, Vũ Bi, Văn Ấp, Ngọc Lũ; lúc này ở Bình Lục hình thành một vùng bị địch tam chiếm và một vùng tự do. Như vậy địch đã xây dựng được một vành đai bảo vệ phía bắc thành phố Nam Định, bảo vệ đường vận chuyển trên tuyến sông Hồng. Từ đó chúng mở những cuộc hành quân lớn vào sâu vùng tự do và căn cứ kháng chiến. Ở những nơi này Huyện uỷ chủ trương chỉ đạo không lập tề, không đi phu, đi lính cho địch mà phải phá tề tiến lên tiêu hao, tiêu diệt địch. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, *Uỷ ban đặc biệt* của tỉnh đã vào cùng cán bộ, đảng viên trong vùng bị kiểm soát xây dựng cơ sở, bám đất, bám dân, xây dựng khu du kích phá tề trừ gian thu nhiều kết quả. Du kích xã An Ninh đã phối hợp cùng bộ đội phá cầu phao qua sông Châu làm gián đoạn đường vận chuyển tiếp tế của địch từ Nam Định đi Cao Đà (Lý Nhân) và Bảo Long (Bình Lục).

Ngày 14-11-1947 Bộ tư lệnh Liên khu III đã ban hành *Huấn lệnh về phát động du kích chiến tranh*. Bộ đội chủ lực được phân tán nhỏ, luồn vào vùng sau lưng địch cùng dân quân du kích phối hợp chiến đấu tiến lên đánh địa lôi, đánh phục kích và từ chiến đấu đánh địch ban đêm tiến lên đánh địch ban ngày. Năm bắt chủ trương này, Huyện uỷ phát động phong trào *Thử lửa* đưa cán bộ, đảng viên và du kích vào chiến đấu trực tiếp ở Đa Côn, Bảo Long để rèn luyện chọn lọc những người ưu tú bổ sung cho Đảng. Đến cuối năm 1948 số dân quân du kích toàn huyện đã có 7.589 người trong đó có 502 du kích và 300 du kích bán tập trung ở các tổ, các khu vực. Ngoài ra còn 119 du kích bí mật làm nhiệm vụ tiểu phi trừ gian. Do sự trưởng thành nhanh chóng trong phong trào chiến đấu và xây dựng, huyện đã tổ chức Hội nghị cán bộ toàn huyện ở Thanh Nghĩa (Đồn Xá) để rút kinh nghiệm chỉ đạo phong trào chung. Chi bộ Đồn Xá được biểu dương.

Đi đôi với các hoạt động quân sự, Đảng bộ còn ra sức chăm lo xây dựng hậu phương - dựa vào phong trào thi đua ái quốc do Hồ Chủ tịch phát động, đã vận động nhân dân ra sức tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích ven đường giao thông và đấu tranh chống địch rào đồn bốt, bỏ ruộng hoang hoá, thực hiện kinh tế tự túc, tự cấp bảo đảm ăn mặc cho nhân dân và đóng góp cho kháng chiến. Hai vụ lúa chiêm năm 1947-1948 khá tốt: bình quân đạt từ 60-76 kg một sào Bắc Bộ, hơn hẳn những năm trước đó. Xã An Lão có phong trào trồng bông, kéo sợi dệt vải tự túc. Nhân dân các xã An Đổ, Ngọc Lũ,... đẩy mạnh phong trào dệt vải thủ công bằng khung cử tay.

Nhiều đại biểu xứng đáng được nhân dân lựa chọn. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội và Hội Liên Việt được mở rộng, tranh thủ rộng rãi các thân hào, thân sĩ yêu nước tiến bộ, động viên họ tích cực tham gia kháng chiến, đoàn kết lương giáo được tăng cường phong trào tòng quân đánh giặc khá sôi nổi có cả nhà sư như sư Trung, sư Hậu ở chùa Nghĩa (Đôn Xá) tình nguyện đi bộ đội đánh Pháp. Tổ chức cơ sở Đảng được tăng cường củng cố và nâng cao chất lượng, bảo đảm sự lãnh đạo thông suốt từ huyện đến xã. Số lượng đảng viên lúc này lên đến hàng ngàn người. Tuy chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển Đảng là đúng, nhưng đặt vấn đề thi đua phát triển dẫn đến sự mơ hồ về tính giai cấp, vi phạm nguyên tắc thủ tục, hạ thấp tiêu chuẩn, ồ ạt kéo cả người thân và gia đình vào Đảng là sai. Do đó tháng 7-1949, Tỉnh uỷ Hà Nam đã chủ trương chấn chỉnh nội bộ, củng cố tổ chức, đưa những phần tử xấu ra khỏi Đảng, đồng thời mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên.

Cũng thời gian này, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Bình Lục đã tổ chức học tập cuốn *Sửa đổi lề lối làm việc* của Hồ Chủ Tịch và tài liệu *Năm bước công tác cách mạng* cho toàn Đảng bộ, xây dựng chi bộ *tự động công tác*⁽¹⁾ làm cho chi bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào

(1). Chi bộ *Tự động công tác* nghĩa là không cần cán bộ phụ trách mà có thể sinh hoạt đều đặn, nội bộ đoàn kết, thi hành được chỉ thị, nghị quyết cấp trên và lãnh đạo mọi mặt công tác trong đơn vị hoặc địa phương mình nêu gương là chi bộ gương mẫu. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 10 (1949), Nxb Chính trị quốc gia, HN-2001, tr.190.

quân chúng, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, điển hình như chi bộ Đồn Xá, Đồn Du, Hưng Công. Toàn huyện có 30% số chi bộ được xếp là chi bộ Tự động (tuy mức độ còn chênh lệch nhau). Mặt khác, Huyện uỷ cũng phê phán những chi bộ có nhiều thiếu sót, không chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nội bộ mất đoàn kết, thậm chí đã phải giải tán chi bộ An Nội. Nhiều người trước kia là đảng viên nhưng chạy dài, vào thành phố hoặc đầu thú... đều không được trở lại sinh hoạt với tổ chức Đảng.

Cuộc đấu tranh giành chính quyền thắng lợi đã phát huy và làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, anh dũng của quê hương. Cuộc đấu tranh giành chính quyền là bước tiến nhảy vọt chưa từng có trong đời sống chính trị của nhân dân ta. củng cố và giữ vững chính quyền, xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương để chủ động đối phó với âm mưu trở lại xâm lược đất nước ta là trung tâm công tác cách mạng của Đảng bộ Bình Lục thời kỳ này.

Góp phần kịp thời chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, nắm bắt tình hình, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong phương pháp công tác cách mạng là bài học thiết thực của Đảng bộ để sẵn sàng bước vào giai đoạn kháng chiến.

Đầu năm 1949, Pháp cử tướng Rove, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang Việt Nam với âm mưu điều thêm quân, tăng viện cho chiến trường chính Bắc Bộ, khoá chặt

biên giới Việt- Trung, mở rộng chiến tranh, củng cố và phát triển nguy quyền tay sai, xúc tiến xây dựng đội quân quốc gia giả hiệu làm nhiệm vụ chiếm đóng để rút quân Âu Phi lập những binh đoàn ứng chiến. Thực hiện âm mưu đó, địch đã chọn 6 huyện miền nam tỉnh Nam Định làm điểm đột phá. Quá trình đó đã tác động lớn tới tình hình Bình Lục, là huyện sát phía bắc khu vực nói trên.

Để chuẩn bị đối phó với tình hình, cùng với chuẩn bị lực lượng quân sự, Huyện uỷ Bình Lục hết sức quan tâm tới củng cố kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và coi đây là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với thắng lợi cuộc kháng chiến của nhân dân trong huyện.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ chỉ đạo các chi bộ đi vào củng cố tổ chức, khắc phục tình trạng phát triển Đảng ô ạt trong thời gian trước đây. Ngoài việc tăng cường công tác kiểm tra, Huyện uỷ mở một lớp huấn luyện công tác Đảng cho các đồng chí cấp uỷ, cán bộ chủ chốt trong các cơ quan, ban ngành và học lại chương trình rèn cán của Tỉnh uỷ, đối với các chi uỷ, cán bộ các ban ngành, các tổ trưởng Đảng và đảng viên học tập ba tài liệu chủ yếu là *Muốn thành một đảng viên cộng sản; Tư cách và đạo đức cách mạng; Đảng với quần chúng*. ở những địa bàn này, các cấp uỷ Đảng hết sức chú ý tới công tác tư tưởng, chính trị trong quần chúng. Ta đã tổ chức nhiều cuộc nói chuyện vào buổi tối ở các xóm để nhân dân thấy rõ những hành động mị dân, củng cố vị trí thống trị của giặc

Pháp, vạch rõ bộ mặt xâm lược của chúng đối với đồng bào ở trong nước, trong tỉnh và Bình Lục, làm cho quần chúng ngày càng hiểu rõ hơn đường lối kháng chiến của Đảng, của Hồ Chủ Tịch. ở những nơi sát bốt địch chưa có điều kiện tổ chức nói chuyện, địa phương dùng loa phát thanh, dựng cổng chào, khẩu âm thanh, kẻ khẩu hiệu, rải truyền đơn để thức tỉnh, động viên phong trào quần chúng, gây thanh thế cách mạng, kêu gọi binh lính địch trở về với nhân dân. Các cuộc nói chuyện, tuyên truyền đã có tác dụng gây thêm lòng căm thù giặc Pháp trong nhân dân và động viên mọi người tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc, giúp đỡ cán bộ, bộ đội chuẩn bị chiến đấu và tổ chức chiến đấu tiêu diệt địch.

Qua công tác chuẩn bị đánh địch và tổ chức phá tề, trừ gian, các đoàn thể quần chúng ngày càng lớn mạnh, lựa chọn được nhiều đối tượng ưu tú để giới thiệu phát triển Đảng.

Từ tháng 4-1949, được tin Vĩnh Thụy (Bảo Đại) sắp ra kinh lý Bắc Bộ để động viên bọn tay sai người Việt, Huyện uỷ đã phát động đợt tuyên truyền vạch mặt.

Ở vùng tự do và cả những vùng địch tạm chiếm đều có tổ chức những cuộc mít tinh với sự tham gia của đông đảo nhân dân nhằm vạch trần âm mưu xấu xa của Vĩnh Thụy trong chuyến đi này. Khẩu hiệu *Đả đảo bù nhìn Vĩnh Thụy* được viết ở những nơi công cộng hoặc chăng ở ngã ba đường đông người qua lại. ở các thôn xóm, thông tin viên dùng loa tay phát thanh vạch mặt hắn. Riêng các nhà giáo đã tổ chức cuộc

mít tinh có tới hơn 4000 người dự; mọi người cùng tham gia vào cuộc trao đổi về âm mưu chuyến đi Hà Nội của Vĩnh Thụy và giải thích chính sách của Chính phủ và Hồ Chủ tịch cho giáo viên, học sinh các trường trong huyện. Ở những nơi trung tâm, đông dân cư và vùng địch chiếm đóng, du kích phối hợp với bộ đội địa phương quấy rối, đặt bom mìn trên đường giao thông hoặc vận động quần chúng tuần hành thị uy ngay sát bốt của địch... Đợt tuyên truyền phản đối Vĩnh Thụy đã dấy lên phong trào quần chúng mạnh mẽ chẳng những hạn chế được âm mưu chuyến kinh lý Bắc Bộ mà còn lật trần bộ mặt phản dân, hại nước của bọn tay sai ở các địa phương.

Hưởng ứng phong trào *Tuần lễ vũ khí* do Tỉnh uỷ phát động, tháng 5-1949, Huyện uỷ đã phát động toàn thể nhân dân tham gia ủng hộ quỹ mua sắm, mỗi người dân đều có một loại vũ khí thô sơ sẵn sàng diệt giặc. Trong *Tuần lễ vũ khí*, toàn huyện đã đóng góp được trên 140.200 đồng vì sự nghiệp kháng chiến. Giáo dân ở Bối Kênh đòi nhà Chung phải trả lại ruộng và hạ chuông nhà thờ để đóng góp. Giáo dân ở Trung Lương đã vận động nhau hạ giá đồng để ủng hộ tuần lễ vũ khí.

Tháng 7-1949, nhân dân trong huyện lại sôi nổi trong phong trào mua *Công phiếu Kháng chiến* và ủng hộ *Ngày thương binh liệt sĩ (27-7)* để đóng góp cho công quỹ kháng chiến của Chính phủ. Kết quả toàn huyện đã mua 88.600đ công phiếu kháng chiến và ủng hộ ngày thương binh liệt sĩ được 27.960đ.

Một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của huyện là phải xây dựng lực lượng quân sự từng bước, vững mạnh, đủ sức đảm đương việc đánh địch càn quét và mở rộng phạm vi chiếm đóng của chúng. Trước tháng 9-1949 huyện được tỉnh tăng cường một Đại đội bộ đội chủ lực vừa tham gia đánh địch, vừa làm nòng cốt huấn luyện hỗ trợ dân quân du kích chiến đấu. Tháng 9-1949, Đại đội chủ lực của tỉnh rút về theo yêu cầu tập trung lực lượng, bộ đội huyện phải tiến tới thay thế; điều này đòi hỏi dân quân du kích phải được đôn lên để có thể phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tới cuối năm 1949 huyện đã có một Đại đội bộ đội địa phương (Đại đội 45) với 30 cán bộ, chiến sĩ, được trang bị 10 súng trường, 5 súng UB (súng phóng lựu) cùng một số kiếm, dao găm và bom mìn, lựu đạn. Lực lượng dân quân du kích có trên 15.000 người trong đó có trên 3 ngàn là lão dân quân, du kích và thiếu niên du kích⁽¹⁾. Huyện có 2 đội du kích tập trung (96 người). Tại các thôn, xã có 48 đội du kích. Tuy số lượng phát triển khá nhanh nhưng chưa được tổ chức chặt chẽ, còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, đặc biệt là trang bị vũ khí còn rất hạn chế. Về tổ chức, các xã có Ban chỉ huy xã đội và thôn đội trong đó có một chỉ uỷ viên làm chính trị viên hoặc làm xã đội trưởng. Để củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng dân quân du kích, công tác huấn luyện quân sự được đặc biệt chú ý. Trong năm 1949 huyện tổ chức *Mùa huấn luyện quân sự*, mở 45 lớp huấn luyện cho 1.870 người thuộc

(1). Lão du kích: 808 người, lão dân quân 1.375 người, thiếu niên du kích 1.370 người.

các đơn vị du kích tập trung, bán tập trung và cốt cán ở các thôn, xã. Sau đó các thôn xã mở các lớp huấn luyện thời gian một tuần cho du kích và dân quân ở địa phương. Huyện đội còn tổ chức một cuộc tập trận giả ở Đồn Xá và một số ngày giới nghiêm ở xã Mỹ Thọ để kiểm tra đánh giá thực chất khả năng tác chiến của dân quân du kích trong huyện qua mùa huấn luyện.

Chuẩn bị cho công tác tránh địch và đánh địch, địa phương đã củng cố sửa chữa và làm thêm trên 4000 hố cá nhân, gần 9000 mét hào giao thông, gần 30 ổ tác chiến, hơn 100 hầm bí mật và 12 hầm chứa lương thực, 30 điểm canh chính, 65 điểm canh phụ. Tiêu biểu trong phong trào đào hầm giao thông là Hưng Công, An Nội, An Lão... Hưởng ứng nhiệm vụ kháng chiến và chiến đấu chống giặc của huyện nhân dân và các tổ chức trong huyện chẳng những hăng hái tham gia các lực lượng dân quân tự vệ mà còn nhiệt tình ủng hộ cả tinh thần và vật chất cho công cuộc kháng chiến. Hội nông dân cứu quốc huyện nhận đỡ đầu 2 tiểu đội bộ đội địa phương, nhân dân các xã An Đổ, Trung Lương, Đông Du, An Lão, La Sơn... mỗi xã ủng hộ lực lượng vũ trang địa phương trên dưới 600kg thóc, ngoài ra các đoàn thể và nhân dân các xã trong huyện còn ủng hộ dân quân du kích trên 50 vạn đồng để anh em cải thiện đời sống, sinh hoạt, huấn luyện chuẩn bị chiến đấu.

Để mở rộng vùng chiếm đóng và bình định, trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giặc Pháp đã củng cố và tăng thêm quân số, vũ khí một số đồn bốt trên địa bàn quan trọng như bốt Đa Côn...

Hàng ngày chúng thường bắn mócchiê vào các vùng xung quanh bốt, đặc biệt là các xã Hưng Công, Đồng Du, Văn Ấp...đồng thời tổ chức những cuộc hành quân nhỏ nhằm thường xuyên gây uy thế, lung lạc cán bộ, du kích và cướp bóc tài sản của nhân dân.

Để chống lại âm mưu và hoạt động của giặc Pháp bộ đội địa phương và du kích tăng cường phối hợp tác chiến nhỏ vừa tiêu hao sinh lực địch, vừa ngăn chặn các cuộc hành quân của chúng. Có thời gian ta hoạt động liên tiếp kể cả chống địch hành quân và chủ động quấy rối vị trí hoặc đánh vào đồn địch.

Ngày 2-7-1949 du kích Thành Thị quấy rối vị trí Đa Côn.

Ngày 13-7 địch ở bốt Đa Côn hành quân lên xã Vũ Bản bị du kích phục kích ném lựu đạn. Chúng tháo chạy, bỏ lại tài sản đã cướp của dân.

Ngày 17-8 du kích Thành Thị phối hợp với Đại đội 45 vào giết tên hương chủ Thành Thị là Khổng Quang Doanh.

Ngày 2-9 du kích Hưng Công phối hợp với công an chôn mìn ở Chợ Đồn làm chết 1 lính da đen, 1 lính nguy và một số tên khác bị thương.

Ngày 5-9 du kích Mỹ Thọ phối hợp với Đại đội 45 và du kích Thành Thị quấy rối bốt Đa Côn hai lần, bắt được tên Vũ Bá Tông (Thành Thị) làm tay sai cho Pháp. Đồng thời tổ chức một cuộc mít tinh ở thôn Hưng Vũ để tuyên truyền khuếch trương chiến thắng.

Ngày 22-9 bộ đội địa phương cùng du kích xã An Ninh, công an quấy rối bốt Bảo Long, làm địch bắn ra rất nhiều đạn trong hơn 1 giờ.

Ban địch vận đã tích cực hoạt động làm ly gián giữa binh lính người Pháp và binh lính người Việt khiến chúng nghi kỵ lẫn nhau, hạn chế phần nào những hoạt động của bọn tay sai phản dân hại nước.

Sau thời gian tản cư do địch càn quét, chiếm đóng, nhân dân các xã vùng tạm chiếm được chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tổ chức hồi cư để tiếp tục sản xuất, ổn định đời sống và tham gia công cuộc kháng chiến của quê hương. Nhiều đồng ruộng bị hoang hoá được phục hồi đưa vào cày cấy, từ vụ chiêm xuân 1949 (trừ những nơi gần đồn bốt địch, những nơi xa, trũng nhiều năm lác) 80% diện tích đã được đưa vào sản xuất đạt kết quả tốt, nâng cao được đời sống nhân dân vùng địch tạm chiếm và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Đầu năm 1950, Chính phủ các nước Trung Hoa, Liên Xô và các nước Dân chủ Nhân dân Đông Âu lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Như vậy vòng vây của chủ nghĩa đế quốc đối với nước ta đã bị phá vỡ, uy tín của Việt Nam được nâng cao và chúng ta bắt đầu nhận được sự viện trợ của các nước anh em. Thắng lợi đó đã tạo ra sự phấn khởi đặc biệt trong toàn Đảng, toàn dân trong việc thực hiện nghị quyết về nhiệm vụ tích cực chuẩn bị tổng phản công của Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ VI (tháng 1-1949).

Cuối năm 1949 đầu năm 1950, ở Bình Lục bọn phản động tăng cường hoạt động, tung một số gián điệp ra vùng tự do để nắm tình hình, bắt mối với một số linh mục chống phá kháng chiến. Một số kỳ hào bất mãn với chính quyền cách mạng và dùng bọn này lập ra những tổ chức *Thanh niên diệt cộng* và *Đảng Đại Việt* đã ngấm ngấm hoạt động ở các xã Ngô Khê, Cát Lại, Đình Xá; *Đảng Bảo hoàng* hoạt động ở các xã Bói Kênh, An Lão, Phụ Tài (An Đổ) và sửa soạn ra hoạt động công khai. Chúng còn xúi giục giáo dân không tham gia các đoàn thể và phải tiêu diệt cộng sản vô thần để giữ đạo. Bọn phản động, tay sai ở các làng xã rất chú ý tới việc gây chia rẽ nội bộ nhân dân để lôi kéo họ hoạt động cho chúng, chúng thường lợi dụng những xích mích nhỏ trong dân để kích động, thổi phồng chia rẽ từng cá nhân với nhau, chia rẽ thôn, xóm và chia rẽ lương giáo để gây rối, làm mất uy tín của chính quyền kháng chiến với dân, hơn nữa địch còn phỉnh phờ, dụ dỗ, lôi kéo cán bộ, đảng viên nhất là các đồng chí chỉ uỷ viên để các đồng chí ngừng hoạt động hoặc làm việc cho chúng... Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Huyện uỷ Bình Lục đã đề ra nhiệm vụ:

- Chính đồn lực lượng du kích tập trung huyện và dân quân du kích các thôn xã nhất là các đội du kích chủ lực ở các vùng tiền tuyến.

- Huyện đội chịu trách nhiệm vạch kế hoạch đối phó, phòng thủ những đường giao thông quan trọng.

- Tổ chức canh gác, kiểm soát chặt chẽ các địa phương.

- Tổ chức các cuộc tập trận giả, tập dượt cho nhân dân tản cư để phòng khi chiến sự lan tới.

- Cử cán bộ quân sự chính trị về các xã tiền tuyến để giúp cơ sở đối phó với địch.

- Dân quân du kích tăng cường quấy rối trong lòng địch và tích cực phá hoạt động của chính quyền tay sai.

- Tích cực bao vây kinh tế địch.

- Khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để tiêu diệt một số đồn bốt địch thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng.

- Chú trọng xây dựng, phát triển các tổ chức quần chúng ủng hộ và tham gia vào cuộc kháng chiến.

Sau gần 5 năm, kể từ khi Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi đến mùa hè 1950, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã phát huy cao độ lòng yêu nước để bảo vệ những thành quả giành được. Trải qua những thử thách khốc liệt của những năm tháng kháng chiến, Đảng bộ Bình Lục ngày một trưởng thành trước những thử thách mới của thời kỳ mới. Từ năm 1947 đến 1950, lãnh đạo Huyện uỷ có nhiều thay đổi: Đồng chí Trần Ngai, đồng chí Lê Hoàng, đồng chí Bùi Phan Kỳ, đồng chí Nguyễn Bá Ương, đồng chí Trần Minh Chúng và đồng chí Chu Mạnh Phôn đã được cử làm Bí thư Huyện uỷ.



*Đồng chí: Hoàng Quốc Việt
phát biểu tại Hội nghị hội thảo Lịch sử Đảng bộ
huyện Bình Lục giai đoạn (1930 - 1954).*

Chương V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1950-1954)

1. Thực dân Pháp mở rộng phạm vi kiểm soát và chiếm đóng

Ngày 21-5-1950, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Đavít đánh chiếm Hà Nam, tiếp tục thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc Bộ của tướng Rove. Địch huy động tới 5.000 quân, đa số là lính Âu Phi, chia làm 5 mũi từ nhiều hướng đánh vào Hà Nam. Ngoài ra chúng còn lấy quân ở các vị trí Vĩnh Đà, Phú Cốc, Cống Vua, Đa Côn, Bảo Long hợp thành một mũi càn quét dọc sông Châu, với chiến thuật đánh chiếm nhanh, địch dùng trang bị nhẹ, tiến quân ô ạt, tránh giao tranh với ta ở dọc đường.

Do tương quan lực lượng quá chênh lệch, mặc dù quân ta đã chiến đấu dũng cảm, chặn đánh địch ở nhiều nơi, tiêu hao một số sinh lực của chúng, nhưng giặc Pháp đã nhanh chóng chiếm đóng được một số vị trí then chốt ở thị xã Phủ Lý và dọc đường giao thông lớn, dọc tuyến sông Đáy. Nhiều đảng viên thuộc hai chi bộ Đồng Du và

Đồn Xá đã nêu gương tận tụy, hy sinh trong công tác và chiến đấu, được quần chúng tin yêu mến phục. Các đồng chí trong ban chỉ huy Đồn Xá đã có mặt tại nơi chiến sự ác liệt cùng Ban chỉ huy xã đội tổ chức chỉ huy du kích dũng cảm chiến đấu diệt 18 tên giặc, kịp thời cổ vũ khí thế giết giặc, giữ làng.

Ngay trong ngày đầu hành quân (21-5) địch đã chiếm đóng Ngô Khê, một vị trí xung yếu án ngữ đường 62, khống chế sự liên lạc giữa 3 huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên và đường nối liền Hà Nam với các tỉnh tả ngạn sông Hồng. Sau đó chúng chiếm đóng nốt Cầu Hố xã Trung Lương và một số địa phương khác.

Ở những nơi vừa chiếm đóng, địch khẩn trương lập các ban tề đồng, để tăng cường lực lượng bảo vệ đồn bốt và phục vụ mưu đồ thống trị của chúng. Dựa vào lực lượng chiếm đóng của thực dân Pháp đã đứng chân được ở nhiều địa bàn trong tỉnh và trong huyện, bọn phản động cũng hoạt động mạnh hơn. Ngay sau khi quân đội Pháp rút đi, một số tề đồng của các làng như An Tập, Cát Tường, Thượng Đông, Đồn Xá, Cát Lại, Mỹ Duệ... cho rào làng, bắt thanh niên canh gác và tập luyện quân sự. Từ vị trí Ngô Khê, Trung Lương địch thường bắn mócchiê ra các xã lân cận và càn quét, lùng bắt cán bộ, bộ đội du kích, bắt thanh niên bổ sung vào lực lượng của chúng. Mười bốn xã còn lại trong huyện chưa bị đóng bốt hoặc lập tề đều nằm trong tình thế bị kiểm soát chặt chẽ.

Địch mở đợt càn quét lớn với binh lực mạnh và chiếm đóng một số vị trí then chốt một cách nhanh chóng đã làm nhiều cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng trong tỉnh nói chung và Bình Lục nói riêng bị xáo trộn. Nhân dân thấp thòm lo chạy giặc. Tâm lý cầu an, bị quan xuất hiện và phát triển trong thời gian đầu địch chiếm đóng. Nhiều cán bộ đảng viên bị bắt đất. Lãnh đạo một số xã phải nhờ đất xã bạn làm chỗ đứng chân để hoạt động và chỉ đạo phong trào xã mình.

Ngày 29-5-1950, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết nhấn mạnh mọi chủ trương đều phải hướng vào việc giữ vững cơ sở đẩy mạnh du kích chiến tranh, đặc biệt chú trọng bảo vệ mùa màng, vận động và gây cơ sở trong vùng công giáo, vận động họ hăng hái đấu tranh và chống âm mưu chia rẽ của địch, cương quyết không lập tề.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Bình Lục khẩn trương phục hồi các cơ sở Đảng. Tính đến tháng 6-1950, cán bộ đảng viên ở hầu hết các xã trong huyện đã trở về bám đất, bám dân hoạt động lãnh đạo phong trào kháng chiến địa phương. Hai xã Ngô Khê, Cát Lại ban lãnh đạo chưa bám trụ lại được nhưng hàng ngày vẫn về xã hoạt động. Cuộc chiến đấu trong vùng địch tạm chiếm ngày đêm diễn ra quyết liệt và phức tạp. Cán bộ, đảng viên và chiến sỹ phải chịu đựng biết bao thử thách ác liệt, đói rét, bệnh tật, giành giật với kẻ thù từng mảnh đất, từng người dân, thậm chí đổ máu hy sinh như đồng chí Loát, chi uỷ viên thôn Bồ Xá, ngày đêm bám dân phục hồi cơ sở, khi bị địch bắt đánh đập tra tấn dã man nhưng không chịu khuất phục mà còn đồng dục vạch

mặt kẻ thù, vạch trần âm mưu của bọn cướp nước và tay sai bán nước. Đồng chí Loát đã bị địch sát hại. “ Đồng chí chết đi nhưng tinh thần anh dũng của đồng chí còn sống mãi trong trí óc toàn Đảng bộ ...”⁽¹⁾.

Nhiều cán bộ Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện được tăng cường về các xã phát động cuộc chiến tranh du kích chống thực dân Pháp, trước mắt là thực hiện tốt việc thu hoạch mùa màng. Bộ đội huyện và lực lượng du kích bán thoát ly ở các xã cũng được điều về những địa bàn quan trọng cùng với dân quân du kích tổ chức canh gác bảo vệ nhân dân sản xuất, sẵn sàng đánh địch và phá kế hoạch ép dân lập tề của chúng.

Về phía địch, sau khi chiếm đóng các vị trí chiến lược quan trọng, chúng đi vào củng cố những nơi này thành các cứ điểm vững chắc trong vùng để vừa khống chế phong trào cách mạng, làm cơ sở mở rộng âm mưu bình định, vừa có thể bảo vệ, chi viện lẫn nhau khi bị tấn công. Đó là các chốt Cầu Hồ, Cầu Sắt, Chợ Thọ, An Tập, Đôn Xá, Đa Côn, Ngô Khê. Các đồn chốt đều được xây dựng kiên cố và được trang bị vũ khí hoả lực khá mạnh. Số lượng binh lính thường trực dưới 100 tên có một số chốt từ 200 đến gần 300 tên như chốt An Tập, chốt Đôn Xá và Ngô Khê. Khi đã củng cố các vị trí địch bắt đầu phát triển các cuộc hành quân càn quét đàn áp phong trào kháng chiến, lùng bắt cán bộ, bộ đội, tạo điều kiện cho

(1). Trích báo Chiến đấu, cơ quan tinh Đảng bộ Hà Nam, số 5 ngày 7.12.1950.

bọn tay sai ở các thôn, xã lập tổ củng cố bộ máy thống trị thực dân.

Ngày 4-6-1950, địch mở cuộc hành quân lên khu B Bình Lục (An Lão, La Sơn, An Đổ, Tiêu Động) và phía bắc huyện ý Yên, quân số một trung đoàn, 33 xe lội nước, đánh theo 7 mũi.

Ngày 17 và 18-6-1950, địch mở cuộc bao vây khu C Bình Lục (Hung Công, Ngọc Lũ) để phối hợp với việc quây ta ở Lý Nhân, quân số ngót 1000 tên.

Để chống lại những cuộc hành quân càn quét của địch, Huyện uỷ phát động phong trào chiến tranh du kích mạnh mẽ với sự hỗ trợ có hiệu quả của bộ đội địa phương. Thời gian này những xã có phong trào đánh địa lôi và đạt thành tích cao như Ngô Khê, Đồn Xá, Hung Công, La Sơn, An Lão, nhưng rồi phong trào không duy trì được vì lực lượng dân quân du kích rất thiếu vũ khí và có một số vũ khí thì chất lượng kém, hiệu quả diệt địch thấp. Trước tình hình đó, nhiều người sinh bi quan, không tin vào vũ khí và khả năng chiến đấu của lực lượng du kích, thực dân Pháp lại tổ chức nhiều cuộc càn quét, tiêu diệt lực lượng du kích ở những nơi có phong trào mạnh như Đồn Xá. Mặt khác địch lợi dụng một số phần tử uơu hèn sợ chết ở một số địa phương để cô lập dân quân du kích với nhân dân. Chúng cho tay sai khủng bố, đe dọa những gia đình có người tham gia du kích rằng nơi nào để du kích đánh bom mìn quân đội quốc gia thì sẽ bị đốt làng. Nhân dân một số nơi sinh hoang mang, dao động, có

nơi biết dân quân, du kích chuẩn bị đánh bom mìn, một số người đã phản đối và tháo dỡ dây mìn.

Tới cuối tháng 6 đầu tháng 7-1950 ở những nơi mới bị giặc chiếm đóng, phong trào gặp khó khăn vì bộ đội địa phương chưa quán triệt chủ trương xây dựng chiến tranh nhân dân ở cơ sở, trình độ tổ chức tác chiến còn yếu, nên chưa hỗ trợ tích cực dân quân du kích các xã đánh địch; công tác địch vận còn yếu, cán bộ chưa đủ khả năng đi sâu vào hàng ngũ địch vận động, thuyết phục những người lầm đường trở về làm ăn lương thiện.

Từ khi địch mở rộng chiếm đóng, các đoàn thể hoạt động giảm sút, một số cán bộ đoàn thể sợ địch chạy dài hoặc đi với bộ phận dân tản cư.

Mặc dù tình hình có nhiều khó khăn trở ngại nhưng Huyện uỷ vẫn khẳng định trừ những tên kỳ hào, tổng lý, địa chủ phú nông quyền lợi gắn chặt với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, còn đa số nhân dân không muốn giặc Pháp quay trở lại và không muốn hàng Pháp, nhân dân vẫn tin tưởng ở cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo đứng đầu là Hồ Chủ Tịch. Những nơi địch chiếm đóng và ép lập tề, nhân dân phần lớn không muốn lập tề. Khi bị địch o ép gặt gao, đại biểu nhiều thôn xóm đã tìm gặp Uỷ ban kháng chiến hành chính hỏi ý kiến và chỉ miễn cưỡng lập tề một cách hình thức để tránh bị đàn áp, khủng bố. Ngày 26-6-1950, Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính đã có Nghị quyết đề ra một số việc cần làm trước mắt là:

- Củng cố chính quyền nhân dân, đề cao vai trò của chính quyền trong vùng địch tạm chiếm, kỷ luật những cán bộ chạy dài, củng cố tổ chức uỷ ban kháng chiến nắm vững các uỷ nhiệm thôn để giữ vững mọi hoạt động của cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, địch vận. Uỷ ban các xã phải chú ý củng cố ban thông tin xã và ban địch vận, phải gắng cho đủ phương tiện hoạt động (tài liệu, tiền). Huyện lập đội võ trang tuyên truyền; trong khi chưa lập được đội võ trang tuyên truyền, thành lập ngay 3 tổ tuyên truyền xung phong để giúp các xã gây cơ sở.

- Sửa soạn một chiến dịch địa lôi chiến, nâng cao trình độ tác chiến cho dân quân du kích và giúp đỡ họ tốt hơn về đời sống, vật chất, tinh thần, mỗi xã chuẩn bị 1 vạn đồng để mua sắm vũ khí.

- Làm tốt công tác thu thuế và thóc công lương đối với những xã địch o ép mạnh như An Ninh, Vụ Bản, Mỹ Thọ, Trung Lương, Đôn Xá thì thu thuế bằng tiền.

- Tổ chức tốt nhiệm vụ bao vây kinh tế địch và phá tế trừ gian.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính Bình Lục, các tổ võ trang tuyên truyền của huyện phối hợp với các xã tăng cường công tác tuyên truyền trong nhân dân, nơi nào có điều kiện thì tổ chức mít tinh nói chuyện rộng rãi, nơi nào chưa có điều kiện thì dán áp phích, rải truyền đơn, vạch trần âm mưu xâm lược của thực dân

Pháp và bộ mặt bán nước của bọn tay sai đồng thời tuyên truyền đường lối kháng chiến đúng đắn nhất định thắng lợi do Đảng đề ra và lãnh đạo. Đặc biệt ta đi sâu vào vận động, giải thích cho dân hiểu âm mưu chia rẽ lương- giáo, chia rẽ các vùng là để dễ bề cai trị và làm giảm tinh thần kháng chiến của dân. Thực hiện chỉ thị của Liên khu uỷ III về mở cuộc vận động lương- giáo đoàn kết nhằm củng cố khối đoàn kết lương giáo, phá nguy quân nguy quyền đẩy mạnh xây dựng cơ sở.

Từ 25-7 đến 25-9-1950, Huyện uỷ Bình Lục tổ chức hai tháng hoạt động lương-giáo đoàn kết giết giặc. Thời gian này, Tiểu đoàn 46 (Trung đoàn 34) được điều về giúp đỡ phong trào kháng chiến Bình Lục. Theo kế hoạch thống nhất của Huyện uỷ, 11 giờ đêm ngày 25-7 các chi bộ xã chỉ đạo nhân dân nổi trống, mõ, thanh la, tù và gây khí thế rầm rộ, dân quân du kích đốt đuốc vũ trang tuần hành, các đội tuyên truyền đột nhập vào các thôn có tế vũ trang, treo cờ, rải truyền đơn, lùng bắt tề phản động và giải thích chính sách tôn giáo của Đảng, Chính phủ cho nhân dân. Bị tấn công đồng loạt, bất ngờ, suốt 3 ngày liền địch không dám ra khỏi vị trí. Mấy ngày sau địch phản công nhưng đi đến đâu cũng bị dân quân ta chặn đánh, như ở: Đồng Du, Đồn Xá... Nhờ những hoạt động đúng hướng và có biện pháp tích cực nhân dân lương cũng như giáo ngày càng hiểu rõ hơn đường lối chủ trương kháng chiến của Đảng và cùng nhau đoàn kết tham gia phong trào cách mạng chiến đấu chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Sau 2 tháng liên tục tấn công, quân dân trong huyện đã rào 67 làng kháng chiến, đào 900 hầm bí mật, tổ chức 8 cuộc phá hoại có 6815 người tham gia, đánh 75 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 252 tên địch, làm bị thương 127 tên, bắt 75 tên, phá huỷ 16 xe quân sự và nhiều vũ khí đạn dược. Quân dân trong huyện phấn khởi, tin tưởng vào sức mình, vào lực lượng kháng chiến. Từ chỗ bị tiến công lấn chiếm bình định, ta đã bước đầu mở khả năng tiến công địch, đẩy mạnh được chiến tranh du kích, củng cố uy tín của ta, làm giảm uy thế của địch và từng bước phục hồi cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng. Nhiều xã đã phát huy khá tốt sức mạnh chiến tranh nhân dân động viên đồng bào lương- giáo tham gia kháng chiến, phá âm mưu chia rẽ của địch như Đồng Du, Trịnh Xá, Đôn Xá, Ngô Khê, Cát Lại, Ngọc Lũ, Đinh Xá, An Lão.

Tuy vậy, ở một số xã đợt hoạt động này kết quả còn thấp do chưa nhận thức đúng đắn mục đích của cuộc vận động. Có không ít cán bộ đảng viên chưa thấm nhuần chủ trương của cấp trên, vì vậy chưa thể tạo nên sự đoàn kết thống nhất hành động cho quân dân trong xã.

Ngày 4-8-1950 Huyện uỷ lại có Thông tri số 110/TT-HU về *Tổ chức tuân lễ tổng vận động nguy binh*, chỉ rõ lực lượng, vai trò của nguy binh trong quân đội Pháp (nguy binh chiếm 75% tổng số quân đội của Pháp ở huyện) và việc cần thiết phải làm tốt nhiệm vụ này trong cuộc kháng chiến, đồng thời Huyện uỷ yêu cầu các chi bộ xã phải lãnh đạo và phối